

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin
đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động Thông tin đối ngoại;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 02 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi một số điều của Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp, Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Tạp chí Phansipăng;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₁, BBT₁, VX₁ *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng Thị Dung



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32 /2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là các Cụm Thông tin đối ngoại).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại.

Điều 2. Cụm Thông tin đối ngoại

1. Cụm Thông tin đối ngoại bao gồm phương tiện đăng tải và nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền đăng tải lên nhằm tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lào Cai đến với du khách trong nước và quốc tế.

2. Thiết bị lắp đặt Cụm Thông tin đối ngoại gồm: Một hoặc nhiều màn hình LED cỡ lớn, hướng về các phía, được ghép lại với nhau thành một khối và đặt tại một vị trí cố định; tủ tra cứu thông tin điện tử và trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền (nếu có) được lắp đặt tại khu vực Cửa khẩu quốc tế hoặc những nơi thuận tiện cho công tác tuyên truyền đến người dân và du khách.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả các Cụm Thông tin đối ngoại.



2. Tuyên truyền kịp thời các hoạt động đối ngoại, phát triển kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư; quảng bá các sản phẩm chủ lực sản xuất trong tỉnh, bản sắc văn hóa, du lịch góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, đảm bảo an ninh, quốc phòng khu vực Cửa khẩu quốc tế và trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả các Cụm Thông tin đối ngoại.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của mỗi cơ quan, đơn vị đảm bảo các Cụm Thông tin đối ngoại hoạt động ổn định, liên tục.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục vụ nhanh, hiệu quả cho hoạt động quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể để lựa chọn phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua phương tiện thông tin, liên lạc.

2. Tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết công tác quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Cung cấp thông tin cập nhật lên các Cụm Thông tin đối ngoại.

2. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị thuộc hệ thống các Cụm Thông tin đối ngoại.

3. Các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tiếp nhận thông tin, thẩm định, biên tập, cập nhật thông tin đối ngoại của tỉnh lên các Cụm Thông tin đối ngoại vào các ngày làm việc trong tuần, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất; cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip bằng các thứ tiếng: Việt Nam, Anh, Trung Quốc có nội dung về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Lào Cai, cung cấp cho các đơn vị, địa phương cập nhật trên màn hình LED của các Cụm Thông tin đối ngoại, phục vụ người dân và du khách qua khu vực Cửa khẩu Quốc tế và địa bàn khác của tỉnh Lào Cai.

3. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin cập nhật trên Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định về lưu trữ thông tin (bao gồm cả những thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp). Cấp tài khoản truy cập cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm Thông tin đối ngoại; có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch tích hợp thông tin du lịch cho tủ tra cứu thông tin điện tử của Cụm Thông tin đối ngoại phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của Nhân dân, doanh nghiệp và du khách.

5. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo công năng hoạt động của các Cụm Thông tin đối ngoại.

7. Chủ trì tiếp nhận thông tin sự cố về an ninh thông tin từ các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý và vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất phương án xử lý, khắc phục sự cố xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, an ninh thông tin cho công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ quản lý, vận hành, biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng dự toán kinh phí phát triển nội dung thông tin tuyên truyền quảng bá hình ảnh, thông tin đối ngoại của tỉnh trên các Cụm Thông tin đối ngoại.

10. Hằng năm sơ kết, tổng kết hoạt động của các Cụm Thông tin đối ngoại, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Thực hiện cung cấp thông tin, sao lưu dữ liệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Chủ động trong việc phối hợp cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông những thông tin chính thức liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh Lào Cai để phục vụ cho việc xây dựng nội dung, chương trình và kế hoạch tuyên truyền trên các Cụm thông tin đối ngoại.

3. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế này.

2. Chủ động biên tập, cập nhật thông tin thuộc lĩnh vực quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh lên các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý đảm bảo theo quy định của pháp luật (thời lượng, tần suất cập nhật thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông). Trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Chủ động thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin cập nhật trên Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định về lưu trữ thông tin; có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao (màn hình LED cỡ lớn, tủ tra cứu thông tin điện tử, trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền); tổ chức vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại thuộc phạm vi được giao phụ trách.

5. Khi xảy ra sự cố về nguồn điện, sự cố về kỹ thuật gây ra tình trạng ngừng hoạt động của các Cụm Thông tin đối ngoại và sự cố về an ninh mạng (như việc thông tin, hệ thống thông tin được cập nhật trên Cụm Thông tin đối ngoại bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép, không bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin):

a) Đối với sự cố về nguồn điện, về kỹ thuật, chủ động khắc phục, bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, ổn định của Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý.

b) Đối với các sự cố về an ninh mạng, ngay khi phát hiện sự cố, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để có biện pháp phối hợp, xử lý, khắc phục hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo công năng hoạt động của các Cụm Thông tin đối ngoại.

7. Chủ trì đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý cho phù hợp với nhu cầu thực tế; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý hoạt động ổn định, liên tục. Chủ trì tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được cập nhật trên các Cụm Thông tin đối ngoại với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

8. Đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ của các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý.

9. Xây dựng dự toán kinh phí quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý phù hợp với nhu cầu thực tế, tổng

hợp chung trong dự toán kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

10. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, an ninh thông tin đối với các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý.

11. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Thực hiện cung cấp thông tin, sao lưu dữ liệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương thực hiện việc quản lý tài sản các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao gồm: màn hình LED cỡ lớn, tủ tra cứu thông tin điện tử, trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền.

3. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên các Cụm Thông tin đối ngoại với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

4. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện cung cấp thông tin, sao lưu dữ liệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Bảo đảm an ninh, an toàn các Cụm Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ khủng bố, hành vi phá hoại, trộm cắp, chiếm đoạt trái phép thiết bị, thông tin của hệ thống màn hình LED và tủ tra cứu thông tin thuộc các Cụm Thông tin đối ngoại.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, đảm bảo cơ chế hoạt động của các Cụm Thông tin đối ngoại và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cụm Thông tin đối ngoại.

4. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đặt hàng sản xuất; cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại để cập nhật trên các Cụm Thông tin đối ngoại.

2. Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng chủ động cung cấp tối thiểu 01 nội dung là chương trình truyền hình, video clip, hình ảnh, tin bài có nội dung quảng bá về Lào Cai đã được sản xuất, phát sóng trên các ấn phẩm của Báo Lào Cai và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông để đăng phát trên các Cụm Thông tin đối ngoại.

3. Lưu trữ thông tin đã cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết.

4. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí đầu tư, duy trì việc quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp các Cụm Thông tin đối ngoại do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý, vận hành.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị, đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động cung cấp dữ liệu, thông tin (gồm tài liệu, tư liệu, tranh, ảnh, video clip, băng ghi âm, ghi hình) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để biên tập và cập nhật lên các Cụm Thông tin đối ngoại, nội dung thông tin cung cấp phải tuân thủ theo quy định pháp luật.

2. Chủ động thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đã cung cấp cho Cụm Thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm bảo mật tài khoản do Sở Thông tin và Truyền thông cấp.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu và được cơ quan có thẩm quyền cho phép lắp đặt và giao quản lý Cụm Thông tin đối ngoại, ngoài việc thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Chủ động biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin đối ngoại được giao quản lý đảm bảo theo quy định của pháp luật (thời lượng, tần suất cập nhật thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông). Trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên;

b) Chủ trì thực hiện việc quản lý tài sản các Cụm Thông tin đối ngoại, gồm: màn hình LED cỡ lớn, tủ tra cứu thông tin điện tử, trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền, các thiết bị khác liên quan (nếu có); tổ chức vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại được giao theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xử lý, khắc phục kịp thời sự cố về kỹ thuật đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của các Cụm Thông tin đối ngoại tại địa phương. Áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại; báo cáo Ủy ban

nhân dân tỉnh và đề xuất phương án xử lý, khắc phục sự cố xảy ra khi vượt quá thẩm quyền giải quyết (qua Sở Thông tin và Truyền thông);

d) Đối với các sự cố về an ninh mạng, ngay khi phát hiện sự cố, kịp thời thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để có biện pháp phối hợp, xử lý, khắc phục hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

e) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí của đơn vị, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; cân đối, bố trí kinh phí đầu tư, kinh phí duy trì việc quản lý, vận hành, sửa chữa, nâng cấp các Cụm Thông tin đối ngoại do các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

4. Chủ trì tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên các Cụm Thông tin đối ngoại với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài nước, các cuộc họp báo, giao ban báo chí theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

a) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân: Sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cụm Thông tin đối ngoại phải thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan, hướng dẫn của công chức trực tiếp phụ trách.

b) Quyền hạn của các tổ chức, cá nhân: Khai thác, tiếp nhận thông tin trên Cụm Thông tin đối ngoại phục vụ cho nhu cầu hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) tình hình thi hành pháp luật về quản lý, vận hành các Cụm thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

